TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2018 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn B,** sinh năm 1986;
Địa chỉ: Xóm H, xã T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
* *Bị đơn:* Chị **Tiêu Thị O,** sinh năm 1991;
Địa chỉ: Xóm H, xã T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
Nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Tiêu Thị O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 02/12/2011 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Hải H, sinh ngày 11/02/2014 cho chị Tiêu Thị O trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

Anh B và chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do chị O, anh B không có yêu cầu) và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự xác định vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Các đương sự không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^{o} 0005056 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh B số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị Tiêu Thị O không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã T (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.